

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2020/HS - ST

Ngày: 13/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Hoan

2. Bà Vũ Thị Khuôn

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Hồng Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2020/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984; ĐKKHKT và cư trú tại: Khu L, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Nh; Có vợ là Nguyễn Thị Th và 01 con.

Tiền sự: Không.

**Tiền án:** - Bản án số 199 ngày 18/11/2015 của TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 17.980.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2017.

- Bản án số 128 ngày 01/8/2017 của TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 14.400.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2018.

**Nhân thân:** Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ – PHC ngày 27/1/2004 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T 500.000đ về hành vi đánh bạc.(nộp phạt ngày 27/1/2004).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 185/QĐ/XPVPHC ngày 26/5/2004 của Công an tỉnh Hải Dương xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 252/QĐ – XPHC ngày 20/9/2010 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt 150.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. (nộp phạt ngày 22/9/2010).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 22/7/2013 của Công an phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương xử phạt 1.000.000đ. (nộp phạt ngày 22/7/2013)

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 262/QĐ – XPVPHC ngày 28/10/2013 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. (Có lập biên bản về việc không chấp hành quyết định xử phạt).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/7/2020 đến nay tại Trại tạm Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:** Anh Bùi Trọng Q, sinh năm 1988

Chị Nguyễn Phương H, sinh năm 1991

Đều trú tại: Số 12 Đ, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**\*Người làm chứng:** Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu L, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.(vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết anh Bùi Trọng Q hay đỗ xe ô tô nhãn hiệu Vinfast màu đỏ, biển số 34A – 345.67 qua đêm trước cửa nhà ở số 12 phố Đ, phường Q, thành phố Hải Dương nên khoảng 03 giờ 30 phút ngày 19/6/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, không đeo biển số, mang theo 01 đèn pin, 01 thanh kim loại dài khoảng 80cm, rộng giữa, một đầu mài vát nhọn, mục đích cạy cửa xe ô tô của anh Q để trộm cắp tài sản. Đến nơi, T thấy xe ô tô của anh Q đang đỗ dưới lòng đường trước cửa nhà không có ai trông coi nên T lại gần dùng đèn pin soi qua cánh cửa kính bên ghế phụ nhìn thấy có 01 túi xách nữ để trên ghế

phụ, T dùng thanh kim loại cạy phá cửa kính bên phụ phía trước xe ô tô 34A – 345.67 làm phần nóc cánh cửa bên phụ phía trước xe bị móp, trầy xước sơn, nếp trang trí giữa hai bên phải mạ Crom bị vỡ, trầy xước, gioăng kính cửa trước phải bị rách, tấm ốp làm kín khung bên phải phía trên bị vỡ; nếp mép cửa, cột B bên phải bị vỡ; tấm che cửa bên ngoài trụ giữa phải bị vỡ; gioăng cao su, cửa trước phải bị rách, đứt; thanh nếp khung cửa phải trước phía trên bị vỡ; kính chắn gió cửa trước phải bị mẻ vỡ phần phía trên bung phần phía trên khỏi khung cửa tạo thành một khe hở. T thò tay qua khe hở lấy chiếc túi xách trên rồi điều khiển xe máy đi ra khu vực đường Thanh Niên kéo dài. T dừng xe lục túi xách lấy được 400.000đ và 01 chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng, T tháo sim trong điện thoại ra vứt đi (không xác định được vị trí vứt). Sau đó, T quay lại vứt chiếc túi xách ở gầm xe ô tô của anh Q rồi điều khiển xe máy đi ra đường Nguyễn Lương Bằng vứt chiếc điện thoại vừa trộm cắp được do điện thoại không mở được mã bảo vệ (không xác định được vị trí vứt). Trên đường về T làm rơi chiếc đèn pin, còn thanh kim loại T để lại góc cửa ra vào ki ốt bán hàng của bà Phạm Thị Nh (mẹ đẻ T) tại chợ H, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, số tiền 400.000đ T đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi nhận được đơn trình báo của anh Bùi Trọng Q, cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã khám nghiệm hiện trường, quá trình khám nghiệm thu được 02 dấu vết đường vân tại vị trí mép trên, mặt trong kính cửa ghế phụ phía trước xe ô tô nhãn hiệu Vinfast biển số 34A – 345.67.

Tại kết luận giám định số 88 ngày 10/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- 02 (hai) dấu vết vân tay gửi giám định ghi trên, đủ yếu tố truy nguyên đồng nhất.

- Giám định so sánh 02 (hai) dấu vết vân tay (mẫu cần giám định) với dấu vân tay in trong Danh, Chỉ bản (mẫu so sánh). Kết quả: 02 (hai) dấu vết vân tay trên so với dấu vân tay in tại ô ngón “Giữa phải” và “Nhấn phải” trong Chỉ bản số 26397 mang tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. Nơi ĐKKHKT: B, Lê Thanh N, TP. H, tỉnh Hải Dương lập ngày 05/8/2015, tại PC81B – Công an tỉnh Hải Dương là của cùng một người.

Ngày 23/7/2020, Nguyễn Văn T đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen, số máy 2B52136005, số khung 207Y136005, không đeo biển số là xe máy T sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Cùng ngày chị Nguyễn Phương H (vợ anh Q) đã giao nộp 01 túi xách nữ màu nâu – hồng, trên bề mặt có in chữ Louis Vuitton là túi xách T trộm cắp và vứt lại ở gầm xe ô tô.

Ngày 24/7/2020 bà Phạm Thị Nh giao nộp 01 thanh kim loại dài khoảng 80cm, rộng giữa, một đầu mài vát nhọn; 01 bản photo đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 34 M7 – 2079 mang tên Hoàng Văn Linh.

Tại kết luận định giá tài sản số 74 ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị của 01 (một) chiếc túi xách nữ màu nâu – hồng, trên bề mặt có in chữ Louis Vuitton, chất liệu giả da, kích thước (20 x 8 x 15)cm là: 390.000đ. (

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s, dung lượng 32 GB, màu vàng là: 1.872.500đ.

- Giá trị của một chiếc lắc chất liệu vàng tây 18k, loại mắt xích, trọng lượng 02 chỉ là 8.400.000đ.

- **Phí, lệ phí làm lại 01 (một) sim mạng di động Viettel số 0977231919 là 30.000đ.**

- Giá trị và nhân công thay thế, sửa chữa một số bộ phận, linh kiện của 01 (một) chiếc ô tô nhãn hiệu Vinfast màu đỏ là: 5.983.000đ (đã bao gồm 10% thuế VAT). Cụ thể: **Thay thế nẹp trang trí giữa, bên phải mạ Crom: 773.300đ; Thay thế gioăng kính cửa trước phải: 368.600đ; Thay thế tấm ốp làm kín khung bên phải phía trên: 186.200đ; Thay thế nẹp mép cửa, cột B bên phải: 291.650đ; Thay thế tấm che cửa bên ngoài trụ giữa: 314.450đ; thay thế gioăng cao su cửa trước phải: 469.300đ; Thay thế kính chắn gió cửa trước phải: 466.450đ; Thanh nẹp khung cửa phải trước phía trên: 869.250đ; Công gò nắn nóc xe gần trụ B phải: 500.000đ; Công sơn nóc gần trụ B phải: 500.000đ; Nhân công thay lắp hoàn chỉnh: 700.000đ.**

Quá trình điều tra: Bị hại anh Q, chị H xác định bị trộm cắp tài sản gồm: 01 túi xách nữ màu nâu – hồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone6s màu vàng; 01 lắc vàng tây trọng lượng 02 chỉ; số tiền 80 triệu đồng và bị hư hỏng một số bộ phận của xe ô tô Vinfast, biển số 34A – 345.67. Tuy nhiên Anh Q, chị H không xuất trình được căn cứ chứng minh để 01 lắc vàng tây trọng lượng 02 chỉ và số tiền 80 triệu đồng trong túi xách.

Bị cáo Nguyễn Văn T chỉ thừa nhận dùng thanh kim loại cạy phá cửa kính xe ô tô làm hư hỏng một số bộ phận của xe ô tô Vinfast, biển số 34A – 345.67 và trộm cắp tài sản của anh Q, chị H là 01 chiếc túi xách nữ; 01 chiếc điện thoại di động Iphone6s màu vàng và số tiền 400.000đ chứ không có lắc vàng tây và số tiền 80 triệu đồng như anh Q, chị H trình bày.

Bản Cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 09/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm

g khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận ngày 19/6/2020 có hành vi dùng thanh kim loại một đầu mài vát nhọn cạy phá cánh cửa bên phụ phía trước xe ô tô Vinfast màu đỏ biển số 34A – 345.67 của anh Q, chị H làm hư hỏng một số bộ phận thiết bị của xe ô tô, mục đích để trộm cắp tài sản. Bị cáo xác định chỉ trộm cắp tài sản của anh Q, chị H là 01 chiếc túi xách nữ; 01 chiếc điện thoại di động Iphone6s màu vàng và số tiền 400.000đ chứ không có lắc vàng tây và số tiền 80 triệu đồng như anh Q, chị H trình bày. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Bùi Trọng Q và chị Nguyễn Phương H có đơn xin xét xử vắng mặt và xác định tài sản bị mất là chiếc túi xách anh chị đã được cơ quan điều tra trả lại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường; anh Q, chị H không có căn cứ chứng minh để chiếc lắc vàng tây 02 chỉ trong túi xách và số tiền 80 triệu đồng; Anh Q, chị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 400.000đ; giá trị chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng: 1.872.500đ; giá trị và nhân công thay thế, sửa chữa một số bộ phận, linh kiện của cánh cửa xe ô tô bên phụ phía trước xe ô tô Vinfast, màu đỏ, biển số 34A – 345.67 là: 5.983.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội ”cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 25 đến 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Điểm g khoản 2 Điều 178; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 25 đến 27 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 50 đến 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/7/2020.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 581; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho Anh Bùi Trọng Q và chị Nguyễn Phương H; Địa chỉ: Số 12 Đ, phường Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương số tiền 400.000đ; giá trị chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng: 1.872.500đ; chi phí làm mới sim điện thoại 30.000đ; giá trị và nhân công thay thế, sửa chữa một số bộ phận, linh kiện của cánh cửa xe ô tô bên phụ phía trước xe ô tô Vinfast, màu đỏ, biển số 34A – 345.67 là: 5.983.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo phải bồi thường là: 8.285.500đ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dài khoảng 80cm, rỗng giữa, một đầu mài vát nhọn.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

*Khoảng 03 giờ 32 phút ngày 19/6/2020, tại trước cửa số nhà 12 phố Đ, phường Q, thành phố H; Nguyễn Văn T có hành vi dùng thanh kim loại, 01 đầu mài vát nhọn cạy phá làm hư hỏng một số thiết bị như phần nóc cánh cửa, nẹp trang trí, gioăng kính, tấm ốp làm kín khung, nẹp mép cửa, tấm che cửa, gioăng cao su, kính chắn gió, thanh nẹp khung cửa ở phần cánh cửa bên phụ xe ô tô nhãn hiệu Vinfast màu đỏ, biển số 34A – 345.67 của vợ chồng anh Bùi Trọng Q, chị Nguyễn Phương H gây thiệt hại tài sản trị giá là 5.983.000đ và chiếm đoạt của vợ chồng anh Q, chị H 01 túi xách nữ màu nâu – hồng trị giá 390.000đ, bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại Iphone 6s trị giá 1.872.500đ và số tiền 400.000đ, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.662.500đ.*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình và lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do bản án số 128/2017/HSST ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt bị cáo 16 (mười sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bản án này xác định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng Tái phạm, đến nay bị cáo chưa được xóa án

tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt Tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự về tội Trộm cắp tài sản và điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này không lớn do vậy HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội Trộm cắp tài sản và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích và nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 262/QĐ – XPHC ngày 28/10/2013 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 11/11/2013 Công an thành phố Hải Dương có lập biên bản về việc bị cáo không nộp tiền phạt do không có tiền, từ đó đến nay không có tài liệu nào chứng minh Công an thành phố Hải Dương đơn đốc bị cáo thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã hết, được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Mặc dù bị cáo đã nhiều lần bị kết án, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc túi xách nữ màu nâu hồng, quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị hại là chị H và anh Q. Chị H và anh Q không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Anh Q và chị H yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc điện thoại Iphone 6s màu

vàng và số tiền 80 triệu đồng, 02 chỉ vàng tây và tiền vật tư nhân công sửa chữa, thay thế một số linh kiện của xe ô tô Vinfast, biển kiểm soát 34 M7 – 2079. Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận lấy số tiền 400.000đ và chiếc điện thoại Iphone 6s chứ không có số tiền 80 triệu đồng và lắc vàng tây trọng lượng 02 chỉ như anh Q và chị H khai. Anh Q, chị H cũng không có căn cứ chứng minh trong túi xách có 01 lắc vàng tây 02 chỉ và số tiền 80 triệu đồng nên tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Q, chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 80 triệu đồng và 02 chỉ vàng tây. Do vậy chỉ có căn cứ buộc bị cáo bồi thường cho bị hại trị giá chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng trị giá: 1.872.500đ; và số tiền bị cáo chiếm đoạt là 400.000đ. Tiền chi phí thay thế tài sản bị cáo làm hư hỏng gồm: Thay thế nẹp trang trí giữa, bên phải mạ Crom: 773.300đ; Thay thế gioăng kính cửa trước phải: 368.600đ; Thay thế tấm ốp làm kín khung bên phải phía trên: 186.200đ; Thay thế nẹp mép cửa, cột B bên phải: 291.650đ; Thay thế tấm che cửa bên ngoài trụ giữa: 314.450đ; thay thế gioăng cao su cửa trước phải: 469.300đ; Thay thế kính chắn gió cửa trước phải: 466.450đ; Thanh nẹp khung cửa phải trước phía trên: 869.250đ; Công gò nắn nóc xe gắn trụ B phải: 500.000đ; Công sơn nóc gắn trụ B phải: 500.000đ; Nhân công thay lắp hoàn chỉnh: 700.000đ. Tổng số tiền làm hư hỏng tài sản là 5.983.000đ (đã bao gồm 10% thuế VAT).

Đối với chiếc sim điện thoại bị cáo đã rút đi không thu hồi được nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền làm mới sim điện thoại theo giá Hội đồng định giá đưa ra là 30.000đ.

Tổng số tiền trộm cắp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 8.285.500đ.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01 túi xách nữ màu nâu - hồng; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Novou màu đen, số máy 2B52136005, số khung 207Y136005. Đối với chiếc túi xách xác định là của chị Nguyễn Phương H nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho chị H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy trên bị cáo khai mượn của mẹ bị cáo là Phạm Thị Nh. Qua tra cứu xác định xe máy đăng ký tên anh Hoàng Văn L ở T, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Anh L đã bán chiếc xe trên cho bà Nh, quá trình sử dụng bà Nh đã làm rơi biển số xe. Việc T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản bà Nh không biết nên ngày 15/9/2020, cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã trả lại chiếc xe trên cho bà Nh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 thanh kim loại dài khoảng 80cm, rộng giữa, một đầu mài vát nhọn là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo



quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra chị H và anh Q khai bị mất số tiền 80 triệu đồng và 01 lắc vàng tây nhưng bị cáo không thừa nhận, anh Q chị H không có căn cứ chứng minh nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 178; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 55; Điểm a khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

2. **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn T **25 (hai mươi lăm)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và **27 (hai mươi bảy)** tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **52 (Năm mươi hai)** tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/7/2020.

3. **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Bùi Trọng Q và chị Nguyễn Phương H; Địa chỉ: Số 12 Đ, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương số tiền 400.000đ; giá trị chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng: 1.872.500đ; chi phí làm mới sim điện thoại 30.000đ; giá trị và nhân công thay thế, sửa chữa một số bộ phận, linh kiện của cánh cửa xe ô tô bên phụ phía trước xe ô tô Vinfast, màu đỏ, biển số 34A – 345.67 là: 5.983.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo phải bồi thường là: **8.285.500đ**.

*Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.*

4. **Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dài khoảng 80cm, rỗng giữa, một đầu mài vát nhọn.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 16/10/2020).*

5. **Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 414.275đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thu**



